

Số -BC/HU

BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014
của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản**

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 33-CT/TW

1. Khái quát đặc điểm, tình hình

Tân Yên là huyện miền núi, nằm ở phía Bắc của tỉnh Bắc Giang, có diện tích tự nhiên 204,8 km²; dân số 200.738 người. Tính đến tháng 3/2023, Đảng bộ huyện có 36 tổ chức cơ sở đảng, trong đó: 28 đảng bộ và 8 chi bộ cơ sở; 497 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, trong đó 433 chi bộ trực thuộc đảng bộ xã, thị trấn và 65 chi bộ trực thuộc đảng ủy các cơ quan, doanh nghiệp. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 9.005 đảng viên.

Huyện ủy Tân Yên có 12 cơ quan tham mưu, giúp việc, tổng số 57 biên chế; UBND huyện có 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, có 81 biên chế; toàn huyện có 75 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó: 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện¹, 71 đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập², tổng số biên chế hiện có mặt 2.479 biên chế; huyện Tân Yên có 22 xã, thị trấn; tổng số cán bộ công chức cấp xã hiện là 442 biên chế. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị cấp huyện có 85 người (trong đó, cấp trưởng: 34 người, cấp phó 51 người); cán bộ chủ chốt cấp xã là 134 người.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị

2.1. Công tác phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị

Chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang triển khai thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

¹ Trong đó: 01 đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên - Ban QLDA đầu tư, xây dựng;

² Trong đó: 24 trường Mầm non, 24 trường Tiểu học, 23 trường THCS.

Hằng năm, chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về minh bạch tài sản thu nhập; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản liên quan về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập; qua đó cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã nhận thức đầy đủ về mục đích, yêu cầu, tầm quan trọng của việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản; nâng cao ý thức tự giác, trung thực trong kê khai tài sản theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà Nước.

2.2. Việc ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành 09 quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; 01 quy định kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; 03 công văn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy, UBND huyện, MTTQ và các đoàn thể nhân dân huyện, đảng ủy các xã, thị trấn tổ chức công khai Bản kê khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; 11 kế hoạch lãnh đạo, thực hiện công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng. Xây dựng Chương trình hành động số 27-CTr/HU ngày 28/12/2016 thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, xác định một trong những nội dung trọng tâm: Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình việc tăng, giảm của cán bộ, đảng viên thuộc đối tượng kê khai tài sản theo quy định và công khai tại cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp huyện, đảng ủy các xã, thị trấn rà soát, đăng ký người có nghĩa vụ kê khai tài sản hằng năm đảm bảo theo đúng quy định (thực hiện từ năm 2021 theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ). Chỉ đạo UBND huyện ban hành 03 Kế hoạch triển khai thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; 09 quyết định về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ phải kê khai tài sản và 05 Kế hoạch công khai bản kê khai tài sản, thu nhập triển khai đến các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong huyện để tổ chức thực hiện; 01 công văn chỉ đạo về việc tổ chức rà soát, đăng ký, thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2022 (có phụ lục văn bản kèm theo).

2.3. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; ban hành Quy định số 06-QĐ/HU ngày 01/9/2017 về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát và kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng³. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu triển khai thực hiện tốt các cuộc kiểm tra theo kế hoạch.

Ban hành Công văn số 672-CV/HU ngày 21/4/2022 về việc kiểm soát tài sản, thu nhập; chỉ đạo các chi, đảng ủy cơ sở tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập đến toàn thể cán bộ, công chức, đảng viên của đơn vị. Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xây dựng Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm (thực hiện từ năm 2022).

UBND huyện chỉ đạo cơ quan Thanh tra huyện xây dựng lịch kiểm tra công tác kê khai, minh bạch tài sản thu nhập đối với các cơ quan, đơn vị; nội dung kiểm tra tập trung chủ yếu vào việc triển khai thực hiện tại các đơn vị, trình tự, thủ tục công khai bản kê khai minh bạch tài sản thu nhập và việc kê khai theo các nội dung yêu cầu.

2.4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý trong thực hiện kê khai tài sản thu nhập và kiểm tra việc kê khai tài sản thu nhập

Việc tổ chức triển khai kê khai tài sản và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị được UBND huyện xây dựng kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện chia làm 2 giai đoạn: Giai đoạn từ năm 2014-2018, theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ và Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về minh bạch tài sản thu nhập. Giai đoạn từ năm 2021 đến nay thực hiện theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong toàn huyện thực hiện tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng; toàn huyện không có cơ quan, tổ chức, đơn vị nào chậm tổ chức việc kê khai hoặc không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm; 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc công khai bản kê khai theo quy định.

³ Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về kê khai tài sản, thu nhập đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong các cuộc kiểm tra chấp hành, phòng, chống tham nhũng; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về kê khai tài sản, thu nhập đối với tổ chức đảng và đảng viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong giai đoạn 2021-2022, việc chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 13/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và kiểm soát việc kê khai tài sản thu nhập, huyện Tân Yên có 01 công chức Phòng Tư pháp huyện và 01 công chức Tài chính - Kế toán xã Lam Cốt thuộc đối tượng phải kê khai thu nhập lần đầu nhưng không thực hiện kê khai; kỳ kê khai hàng năm theo Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập, toàn huyện có 01 công chức Tài chính - Kế toán xã Lam Cốt (đối tượng kê khai thu nhập hàng năm) không thực hiện kê khai theo quy định. Chủ tịch UBND huyện đã giao cho cơ quan chuyên môn tổ chức, xem xét và xử lý theo quy định.

2.5. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thực hiện kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

Chỉ đạo UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; chỉ đạo Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với cơ quan Thanh tra và Phòng Nội vụ huyện trong việc rà soát, tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai, hình thức công khai bản kê khai tài sản thu nhập đảm bảo đúng đối tượng, thẩm quyền theo quy định.

3. Kết quả thực hiện việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập

3.1. Kết quả kê khai tài sản, thu nhập

3.1.1. Giai đoạn 2014-2018

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai: 683 đơn vị (năm 2014: 139; năm 2015: 138; năm 2016: 138; năm 2017: 135; năm 2018: 133).

- Tổng số người phải kê khai: 3.597 lượt người (Năm 2014: 767; năm 2015: 719; Năm 2016: 714; Năm 2017: 700; năm 2018: 697).

- Tổng số người phải kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý: 1.150 người (chiếm 32%). Trong đó: Năm 2014 là 244 người; năm 2015 là 235 người; năm 2016 là 225 người; năm 2017 là 225 người và năm 2018 là 221 người.

- Số người đã thực hiện kê khai 3.597 lượt người (Năm 2014: 767; năm 2015: 719; Năm 2016: 714; Năm 2017: 700; năm 2018: 697) đạt 100%.

- Số người chậm thực hiện kê khai: không có.

3.1.2. Giai đoạn từ năm 2021 đến nay

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai năm 2021 được chia thành 02 đợt (kê khai lần đầu và kê khai hàng năm), cụ thể như sau:

+ Đợt kê khai lần đầu năm 2021 (theo Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện; Quyết định số 118-QĐ/HU ngày 17/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy): 47 cơ quan, đơn vị (đạt tỷ lệ 100%);

+ Đợt kê khai năm 2021 (theo Quyết định số 9473/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện; Quyết định số 247-QĐ/HU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy): 128 cơ quan, đơn vị.

- Kê khai năm 2022 (Quyết định số 6683/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện; Quyết định 502-QĐ/HU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy): 61 cơ quan, đơn vị.

- Tổng số người phải kê khai (theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 130/NĐ-CP):

+ Năm 2021:

✓ Kê khai lần đầu: Đối tượng thuộc diện BTVHU quản lý (theo Quyết định số 118-QĐ/HU ngày 17/03/2021) gồm: 216 người; đối tượng thuộc UBND huyện quản lý (theo Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 19/3/2021) gồm: 360 người. Trong đó số người đã thực hiện kê khai 574/576 người (đạt tỷ lệ 99,65%); có 02 công chức không thực hiện kê khai: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương, chuyên viên Phòng Tư pháp huyện, bà Thân Thị Hảo công chức Tài chính - Kế toán xã Lam Cốt.

✓ Kê khai hằng năm (theo Quyết định 9473/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện) tổng số người có nghĩa vụ phải kê khai: 307 người ở 109 cơ quan, đơn vị (người có nghĩa vụ kê khai lần đầu: 192 người; người có nghĩa vụ kê khai bổ sung là 33 người; người có nghĩa vụ kê khai hằng năm là 82 người). Sau khi tổ chức thực hiện, tổng số người kê khai giảm 6 người kê khai bổ sung và được điều chỉnh tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện. Trong đó, số người đã thực hiện kê khai 300/301 người (đạt tỷ lệ 99,67%); có 01 công chức không thực hiện kê khai: Bà Thân Thị Hảo công chức Tài chính - Kế toán xã Lam Cốt; (theo Quyết định số 247-QĐ/HU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy), tổng số người có nghĩa vụ kê khai: 38 người (đạt 100%).

+ Năm 2022: Đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (theo Quyết định số 502-QĐ/HU ngày 21/12/2022), gồm: 127 người; đối tượng thuộc UBND huyện quản lý (theo Quyết định số 6683/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện), gồm: 39 người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND, UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các xã, thị trấn; trong đó: Kê khai lần đầu 19 người, kê khai bổ sung 17 người, kê khai hằng năm 03 người. Tổng số người đã thực hiện kê khai 166/166 người (đạt tỷ lệ 100%).

3.2. Kết quả công khai bản kê khai

3.2.1. Giai đoạn 2014-2018

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: 3597 bản (Năm 2014: 767; năm 2015: 719; năm 2016: 714; năm 2017: 700; năm 2018: 697).

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 3597 bản (Năm 2014: 767; năm 2015: 719; năm 2016: 714; năm 2017: 700; năm 2018: 697).

- Số bản kê khai chưa được công khai: Không có.

- Số người được yêu cầu giải trình: Không có.

3.2.2. Giai đoạn từ năm 2021 đến nay

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: 771 bản (Năm 2021, kê khai lần đầu: 361 bản; kê khai hằng năm: 279 bản. Năm 2022: 131 bản).

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 308 bản (Năm 2021, kê khai lần đầu: 214 bản; kê khai hằng năm: 59 bản. Năm 2022: 35 bản).

- Số bản kê khai chưa được công khai: không có.

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập có nhận thức sâu sắc, thực hiện kê khai, đầy đủ, rõ ràng, giải trình trung thực về nguồn gốc tài sản tăng thêm theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Quá trình thực hiện niêm yết công khai không có phản ánh, kiến nghị, đơn thư khiếu nại tố cáo.

3.3. Kết quả kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập

- Số người được xác minh do có đơn tố cáo kê khai tài sản không trung thực trong việc kê khai: Không có.

- Số người được xác minh để có thông tin phục vụ việc bầu cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật: Không có.

- Số người được kiểm tra, xác minh khi có căn cứ cho rằng việc giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý: Không có.

- Số người được kiểm tra, xác minh khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền: Không có.

- Số người được xác minh hằng năm theo kế hoạch: Năm 2023, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiến hành xác minh đối với 08 đồng chí, công tác tại 08 cơ quan, đơn vị⁴.

3.4. Kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; kết quả phát hiện, xử lý vi phạm quy định về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

⁴ Cao Xá, Lam Cốt, Ngọc Vân, thị trấn Nhã Nam, Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng TN&MT huyện, Phòng NN&PTNT Huyện, Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập. Từ năm 2014 đến nay, đã kiểm tra đối với 28 tổ chức đảng (24 đảng ủy, 04 chi bộ) và 52 đảng viên; giám sát đối với 02 tổ chức đảng, 04 đảng viên. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về kê khai tài sản, thu nhập đối với 16 tổ chức đảng và 24 đảng viên; cơ quan Thanh tra huyện thực hiện kiểm tra việc công khai tại 21 xã và 12 phòng quản lý Nhà nước (năm 2017, 2018). Nội dung kiểm tra tập trung chủ yếu vào sự tuân thủ trình tự, thủ tục trong thực hiện việc công khai bản kê khai của các đơn vị; việc thực hiện các nội dung của bản kê khai. Qua kiểm tra, giám sát, các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị đã quan tâm tuyên truyền, quán triệt, triển khai các quy định của Đảng, Nhà nước về kê khai tài sản, thu nhập; việc thực hiện quy trình công khai được các đơn vị thực hiện nghiêm túc về hình thức, trình tự, thời gian theo kế hoạch; hồ sơ kê khai được lưu trữ đầy đủ. Trong cả 02 giai đoạn, không có đơn vị, cá nhân nào qua quá trình kiểm tra phải xem xét xử lý vi phạm quy định về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

3.5. Việc xây dựng và hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập

- Việc hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập (theo chức năng, nhiệm vụ): Không có.

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về tài sản của người có chức vụ, quyền hạn: Không có.

- Việc kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Chưa thực hiện.

- Việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập, hạn chế chi tiêu bằng tiền mặt: Hiện nay, 100% các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện, các xã, thị trấn đã áp dụng hình thức trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động qua tài khoản ngân hàng.

4. Việc thực hiện chế độ báo cáo

Hằng năm, chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo với cấp trên, cơ quan có thẩm quyền đảm bảo đầy đủ nội dung, kịp thời theo yêu cầu của người có thẩm quyền và cơ quan cấp trên.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Việc xác minh tài sản, thu nhập nhằm đã được triển khai thực hiện song do chưa có hướng dẫn cụ thể thực hiện Quyết định 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị nên việc xác minh còn gặp khó khăn.

- Việc phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền trong việc triển khai, xác định đối tượng phải kê khai và công khai tài sản thu nhập có thời điểm còn lúng túng.

- Công tác thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản chưa được thực hiện; việc kiểm tra công tác kê khai bản kê khai đã được thực hiện, nhưng chưa thường xuyên, mới chỉ dừng lại ở việc kiểm tra về trình tự, thủ tục của việc công khai bản kê khai của các cá nhân thuộc diện phải kê khai.

- Công tác tổ chức các hội nghị, các lớp tập huấn về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản chưa được thực hiện thường xuyên, do đó hiệu quả của việc kê khai và kiểm soát việc kê khai chưa cao; việc thực hiện một số bản kê khai còn hình thức.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Những quy định về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập còn nhiều bất cập. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhiều nhưng còn chung chung, chưa cụ thể, chưa thống nhất; chưa theo kịp với những phát sinh từ thực tế. Công tác kê khai tài sản, thu nhập là vấn đề rất khó, nhạy cảm bởi nó liên quan đến đời tư, quyền bí mật cá nhân, đặc biệt là việc kê khai, giải trình đối với tài sản thu nhập tăng thêm.

- Do có sự phân cấp trong quản lý giữa cơ quan cấp trên và cơ quan cấp dưới; giữa cơ quan Đảng và cơ quan chính quyền nên khi triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập, việc xác định đối tượng phải kê khai và công khai tài sản thu nhập có thời điểm còn lúng túng.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập; việc quán triệt, phổ biến các quy định hiện hành trong thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập chưa thường xuyên, còn hình thức; nhận thức của các đối tượng thuộc diện phải kê khai đôi khi chưa được đầy đủ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong những năm qua, Ban Thường vụ Huyện ủy đã nghiêm túc chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, đơn vị; tích cực tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức nhất

là người đứng đầu trong mỗi cơ quan, đơn vị về vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản được nâng lên; xác định rõ việc kiểm soát tài sản thu nhập là biện pháp quan trọng để phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức trở thành hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị trong toàn huyện; phát huy tinh thần tự giác, trung thực, trách nhiệm của cán bộ, công chức.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình tổ chức còn có những tồn tại, hạn chế như: Một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt công tác phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản theo tinh thần Chỉ thị số 33-CT/TW, Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; quá trình tổ chức thực hiện còn lúng túng; còn một số cán bộ, công chức thuộc đối tượng phải kê khai khi kê khai phải hướng dẫn nhiều lần; có đơn vị rà soát người có nghĩa vụ phải kê khai chưa đúng đối tượng...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC KÊ KHAI VÀ KIỂM SOÁT VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

(1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất về nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kê khai tài sản thu nhập và kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, là một trong những giải pháp quan trọng để phòng ngừa tham nhũng.

(2) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng: Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Luật Phòng chống tham nhũng 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

(3) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch để thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả kê khai lần đầu, hằng năm và kê khai bổ sung theo quy định.

(4) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập nhận thức sâu sắc, trách nhiệm trong thực hiện kê khai, đầy đủ, rõ ràng, giải trình trung thực về nguồn gốc tài sản tăng thêm theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản thu nhập.

(5) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập. Việc xác minh tài sản, thu nhập hằng năm của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập phải bảo đảm số cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiến hành xác minh tối thiểu bằng 20% số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền kiểm soát của mình. Số người được lựa chọn để xác minh ngẫu nhiên phải bảo đảm tối thiểu 10% số người có nghĩa vụ kê khai hằng năm tại mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác minh, trong đó có ít nhất 01 người là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đề xuất, kiến nghị: Không./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy, UBND huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Phan Thế vinh

PHỤ LỤC
Một số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW

STT	Cơ quan ban hành/Tên văn bản	Ghi chú
I	Ban Thường vụ Huyện ủy	
1	Quyết định số 705-QĐ/HU ngày 31/12/2013 công bố danh sách cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý có nghĩa vụ kê khai minh bạch tài sản, thu nhập	
2	Quyết định số 986-QĐ/HU ngày 31/12/2014 về việc công bố danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập và hình thức công khai	
3	Công văn số 1166-CV/HU, ngày 28/3/2014 về việc công khai, minh bạch tài sản, thu nhập	
4	Công văn số 1193-CV/HU ngày 25/4/2014 về việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2013	
5	Quyết định số 103-QĐ/HU ngày 30/11/2015 về việc công bố danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập và hình thức công khai	
6	Quyết định số 263-QĐ/HU ngày 25/11/2016 về việc công bố danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập và hình thức công khai	
7	Quyết định số 525-QĐ/HU ngày 28/11/2017 về việc công bố danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập và hình thức công khai	
8	Quy định số 06-QĐ/HU ngày 01/9/2017 về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý	
9	Quyết định số 694-QĐ/HU ngày 08/11/2018 về việc công bố danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập và hình thức công khai	

10	Quyết định số 118-QĐ/HU ngày 17/3/2021 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai và hình thức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021	
11	Quyết định số 247-QĐ/HU ngày 24/12/2021 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai và hình thức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021	
12	Quyết định 502-QĐ/HU ngày 21/12/2022 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai và hình thức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022	
13	Công văn 915-CV/HU ngày 19/12/2022 về việc triển khai việc kê khai tài sản thu nhập năm 2022	
II	Ủy ban nhân dân huyện	
1	Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 05/3/2014 về triển khai thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập	
2	Quyết định số 4484/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ phải kê khai tài sản năm 2014	
3	Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 14/01/2015 về công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2014	
4	Quyết định số 5942/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai minh bạch tài sản năm 2015	
5	Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06/01/2016 về việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2015	
6	Quyết định số 3882/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai minh bạch tài sản năm 2016	
7	Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 17/01/2017 về việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2016	
8	Quyết định số 6189/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai minh bạch tài sản năm 2017;	

9	Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2018 về việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2017	
10	Quyết định số 4186/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018	
11	Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 10/01/2019 về việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2018	
12	Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 16/3/2021 triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và kiểm soát việc kê khai tài sản thu nhập	
13	Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai và hình thức công khai bản kê khai tài sản thu nhập lần đầu	
14	Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 15/12/2021 về kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập	
15	Quyết định số 9473/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai và hình thức công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2021	
16	Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 điều chỉnh danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản thu nhập năm 2021.	
17	Văn bản số 2632/UBND-NV ngày 16/12/2022 về việc tổ chức rà soát, đăng ký, thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2022	
18	Quyết định số 6683/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai và hình thức công khai bản kê khai tài sản thu nhập năm 2022	